

Sửa Luật An toàn thực phẩm: Siết thủ tục hay tăng hiệu quả hậu kiểm?

18:48 24/10/2026

Thảo luận về dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi), các đại biểu cho rằng, yêu cầu cấp thiết hiện nay không chỉ là hoàn thiện quy định về cấp phép, công bố sản phẩm mà còn phải khắc phục những lỗ hổng trong hậu kiểm, kiểm soát chất lượng thực phẩm và trách nhiệm quản lý.



Đoàn đại biểu tỉnh Bắc Ninh thảo luận tại tổ chiều 24/10. (Ảnh: THỦY NGUYỄN)

Chiều 24/10, các đại biểu Quốc hội thảo luận tại tổ về Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi). Nhiều ý kiến đề nghị cân nhắc các thủ tục có nguy cơ gia tăng gánh nặng cho doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm đủ nhân lực, thẩm quyền và dữ liệu để phát hiện sớm, xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

Tiền kiểm có nguy cơ tăng, hậu kiểm vẫn thiếu nguồn lực

Góp ý về dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi), đại biểu Phạm Khánh Phong Lan (Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh) cho rằng, quan điểm xây dựng luật là tăng cường hậu kiểm, giảm tiền kiểm khi có thể. Thế nhưng, khi nghiên cứu dự thảo, bà nhận thấy tiền kiểm không những chưa giảm mà còn có nguy cơ tăng, trong

khi các quy định về hậu kiểm chưa thể hiện rõ sự thay đổi.

Dẫn chứng những vụ việc liên quan đến sữa giả, thực phẩm chức năng giả thời gian qua, đại biểu Phong Lan phân tích, có doanh nghiệp hoàn thiện đầy đủ hồ sơ công bố sản phẩm nhưng trong quá trình sản xuất, gia công lại không bảo đảm chất lượng như đã cam kết.

"Đây là vấn đề của hậu kiểm chứ không phải vấn đề cấp giấy", đại biểu nêu quan điểm.

Theo đại biểu, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP cho phép doanh nghiệp tự công bố đối với nhiều loại thực phẩm thông thường. Tuy nhiên, dự thảo luật mới thay đổi theo hướng công bố hợp tiêu chuẩn, đồng thời đặt ra thời hạn thực hiện lại thủ tục.



Đại biểu Phạm Khánh Phong Lan (Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh) phát biểu thảo luận tại tổ.

Riêng Thành phố Hồ Chí Minh, từ khi Nghị định số 15/2018/NĐ-CP có hiệu lực đến nay, đã có hơn 300.000 sản phẩm tự công bố. Nếu các sản phẩm này phải thực hiện lại thủ tục sau 24 tháng, trong khi cơ chế công bố thay đổi, khối lượng công việc đối với doanh nghiệp và cơ quan quản lý sẽ rất lớn.

Đại biểu đề nghị cân nhắc việc yêu cầu công bố lại đồng loạt, chỉ nên thực hiện thủ tục mới khi sản phẩm thay đổi thành phần hoặc những nội dung cần phải

công bố lại.

Bà cũng cảnh báo, việc gia tăng điều kiện cấp phép chưa chắc khiến doanh nghiệp tuân thủ tốt hơn, nhưng có thể làm phát sinh chi phí và nguy cơ tiêu cực trong quá trình giải quyết thủ tục.

Cùng quan tâm đến vấn đề này, đại biểu Nguyễn Thị Thu Dung (Đoàn Hà Nội) đề nghị nghiên cứu cơ chế gia hạn đơn giản đối với những cơ sở có lịch sử tuân thủ tốt, không thay đổi thông tin hoặc điều kiện hoạt động.

Theo đại biểu, tại Điều 43 và Điều 47, dự thảo xác định thời hạn 3 năm đối với giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và 5 năm đối với giấy đăng ký bản công bố sản phẩm.

Đại biểu đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình bằng số liệu về hiệu quả, chi phí và năng lực xử lý hồ sơ, ưu tiên hậu kiểm dựa trên nguy cơ thay vì lặp lại các thủ tục mang tính hình thức.

Đối với quy định chuyển tiếp tại Điều 74, đại biểu Nguyễn Thị Thu Dung kiến nghị bảo lưu giá trị những hồ sơ, giấy tờ đã được cấp hợp pháp trong thời hạn còn hiệu lực, trừ trường hợp có nguy cơ mất an toàn; không yêu cầu doanh nghiệp nộp lại hồ sơ đồng loạt.

Từ thực tiễn quản lý, đại biểu Phạm Thu Xanh (Đoàn Hải Phòng) cũng cho rằng, nếu tiền kiểm lỏng lẻo nhưng hậu kiểm không theo kịp, sản phẩm không an toàn có thể lọt ra thị trường. Ngược lại, việc siết thủ tục khi hạ tầng số và năng lực thực thi chưa sẵn sàng có thể gây ách tắc cho doanh nghiệp.

Đại biểu chỉ ra 6 lỗ hổng trong công tác quản lý hiện nay, gồm cơ chế tự công bố có thể bị lợi dụng; hậu kiểm chưa đủ sức phát hiện sớm; trách nhiệm giữa các bộ, ngành phân tán; quảng cáo sai lệch trên nền tảng số khó kiểm soát; nguy cơ tại bếp ăn tập thể và năng lực kiểm nghiệm, dữ liệu, nhân lực ở cơ sở chưa đồng đều.

Dẫn vụ gần 600 loại sữa bột giả với 573 nhãn sản phẩm được cơ quan chức năng phát hiện, đại biểu cho rằng, đây là cảnh báo về khả năng phát hiện, truy xuất và xử lý của hệ thống quản lý.

Đại biểu đề nghị sửa Điều 57 theo hướng quy định rõ kế hoạch lấy mẫu định kỳ theo nhóm nguy cơ, hậu kiểm đột xuất khi có cảnh báo hoặc dấu hiệu vi phạm; công khai kết quả khi đã có kết luận. Cơ sở tuân thủ tốt có thể được giảm tần suất kiểm tra, trong khi nhóm nguy cơ cao, tái phạm hoặc có cảnh báo phải được kiểm tra tăng cường.

Một đầu mối quản lý phải gắn với trách nhiệm đến cùng

Vấn đề tổ chức hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cũng được nhiều đại biểu đề cập.

Đại biểu Nguyễn Thanh Liêm (Đoàn Quảng Trị) đồng tình với việc giao Bộ Y tế chủ trì quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Theo đại biểu, an toàn thực phẩm phải được bảo đảm xuyên suốt từ đồng ruộng, trang trại, nhà máy đến bàn ăn. Tuy nhiên, xét đến tác động cuối cùng của thực phẩm đối với người dân, vấn đề quan trọng nhất chính là sức khỏe.

Do đó, việc giao Bộ Y tế giữ vai trò đầu mối là phù hợp, nhưng các bộ, ngành khác vẫn phải phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý theo lĩnh vực chuyên ngành.

Cùng quan điểm, đại biểu Phạm Thu Xanh (Đoàn Hải Phòng) ủng hộ quy định tại Điều 63 xác định Bộ Y tế là đầu mối thống nhất quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, song nhấn mạnh vai trò này phải đi kèm quyền điều phối thực chất.

Theo đại biểu, Bộ Y tế cần có thẩm quyền chủ trì kế hoạch quốc gia về quản lý an toàn thực phẩm theo nguy cơ, yêu cầu các bộ, ngành chia sẻ dữ liệu đúng hạn; điều phối cảnh báo, truy xuất, thu hồi và xử lý sự cố liên ngành.

Đồng thời, phải xác định rõ trách nhiệm của từng bộ, ngành, địa phương và người đứng đầu. "Một đầu mối không có nghĩa là Bộ Y tế làm thay tất cả; càng không có nghĩa là cứ xảy ra ngộ độc thì trách nhiệm mặc nhiên thuộc ngành y tế", đại biểu nhấn mạnh.

Đại biểu Nguyễn Thị Thu Dung (Đoàn Hà Nội) cũng đề nghị luật hóa nguyên tắc xác định một cơ quan chủ trì đối với từng sự cố và từng cơ sở hoặc chuỗi sản phẩm; có quy chế chuyển giao dữ liệu, thời hạn phối hợp, tránh tình trạng chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

Bên cạnh yêu cầu tăng cường hậu kiểm, các đại biểu đề nghị hoàn thiện các công cụ quản lý theo nguy cơ, ứng dụng dữ liệu và bảo vệ những nhóm người dễ bị tổn thương.

Đại biểu Nguyễn Thị Thu Dung cho rằng, dự thảo luật đã chuyển trọng tâm sang quản lý theo nguy cơ, quản lý xuyên suốt chuỗi cung ứng và tăng hậu kiểm trên nền tảng dữ liệu. Tuy nhiên, các vấn đề cốt lõi về nghĩa vụ, phân loại nguy cơ, trách nhiệm của cơ quan quản lý và bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương cần được quy định ngay trong luật, không chuyển quá nhiều nội dung quyết định chính sách xuống văn bản dưới luật.

Đại biểu đề nghị thống nhất các công cụ quản lý an toàn thực phẩm, tránh tình trạng một cơ sở phải công bố cùng một thông tin theo 2 thủ tục hoặc 2 hệ phân loại khác nhau.

Đối với hệ thống dữ liệu, cần thực hiện nguyên tắc một lần khai báo, nhiều cơ quan khai thác; có mã định danh cơ sở, sản phẩm; phân định rõ dữ liệu công khai, dữ liệu phục vụ quản lý, dữ liệu cá nhân và bí mật kinh doanh.

Đặc biệt, hệ thống phải cho phép tra cứu cảnh báo nhanh theo từng lô sản phẩm.

Đồng tình với yêu cầu này, đại biểu Phạm Thu Xanh đề nghị xây dựng cơ chế truy xuất nguồn gốc điện tử đối với nhóm thực phẩm nguy cơ cao, từ nhà sản xuất, nhà nhập khẩu đến đơn vị phân phối và điểm bán.

Đại biểu cũng kiến nghị tăng cường trách nhiệm của người quảng cáo, người có ảnh hưởng và các nền tảng thương mại điện tử, nhất là với sản phẩm có khuyến cáo sức khỏe hoặc dành cho nhóm dễ bị tổn thương.

Đối với hoạt động giao đồ ăn qua ứng dụng, đại biểu Nguyễn Thị Thu Dung lưu ý, giao dịch trên nền tảng số tạo khoảng cách giữa đơn vị chế biến, đơn vị giao hàng và người tiêu dùng.

Vì vậy, cần bổ sung trách nhiệm hiển thị thông tin cơ sở, lưu vết đơn hàng để phục vụ điều tra ngộ độc, tiếp nhận cảnh báo, đình chỉ hiển thị đối với cơ sở có quyết định xử lý; đồng thời bảo đảm điều kiện vệ sinh, thời gian và nhiệt độ vận chuyển phù hợp từng loại thực phẩm.

Một vấn đề khác được đại biểu Nguyễn Thị Thu Dung đặc biệt quan tâm là an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể trường học, bệnh viện. Đại biểu kiến nghị bổ sung trách nhiệm của người đứng đầu trường học, bệnh viện trong lựa chọn, giám sát nhà cung cấp. Hợp đồng phải quy định rõ việc truy xuất nguyên liệu, lưu mẫu, kiểm thực, thông báo sự cố, phối hợp điều tra và trách nhiệm bồi thường.

Đối với các cơ sở có trẻ nhỏ, người bệnh và người cao tuổi, cần có cơ chế giám sát tăng cường. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là tại trường nội trú, bệnh viện hoặc cơ sở cung cấp suất ăn số lượng lớn, cần chuẩn hóa trách nhiệm xử lý ngay trong giờ đầu, từ thông báo sự cố, phong tỏa lô thực phẩm, bảo toàn chứng cứ đến phối hợp điều trị và thu hồi sản phẩm.

Bộ Y tế sẽ tiếp thu tối đa ý kiến, đặt sức khỏe người dân lên trên hết

Phát biểu làm rõ những vấn đề các đại biểu quan tâm, Bộ trưởng Y tế Đào Hồng Lan cho biết, Bộ Y tế đã tổ chức hơn 60 cuộc họp, làm việc với các bộ, ngành, địa phương và tổ chức ngành hàng trong quá trình xây dựng dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi).



Bộ trưởng Y tế Đào Hồng Lan cho biết, Bộ Y tế phát biểu tại thảo luận tổ chiều 24/10.

Theo Bộ trưởng, mục tiêu xuyên suốt của dự án luật là đặt sức khỏe người dân lên trên hết, trước hết, đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích giữa người tiêu dùng và doanh nghiệp, không gây khó khăn, ách tắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Liên quan đến những băn khoăn về thủ tục công bố sản phẩm, Bộ trưởng giải thích, quy định đăng ký lại sau 5 năm nhằm ghi nhận lịch sử tuân thủ của doanh nghiệp, làm căn cứ phân tích nguy cơ và tổ chức hậu kiểm. Những cơ sở tuân thủ tốt có thể được giảm tần suất kiểm tra, trong khi các trường hợp thường xuyên vi phạm sẽ được tăng cường giám sát.

Việc đăng ký lại được thiết kế theo hướng tự động trên hệ thống dữ liệu, doanh nghiệp gửi hồ sơ và tiếp tục sản xuất, kinh doanh bình thường. Thông tin này cũng phục vụ công khai vi phạm, cảnh báo, thu hồi sản phẩm và giúp người dân nhận biết những sản phẩm không bảo đảm an toàn.

Về việc giao Bộ Y tế làm đầu mối thống nhất quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, Bộ trưởng nhấn mạnh, điều này không có nghĩa ngành y tế thay thế chức năng của các bộ, ngành khác. Các cơ quan vẫn phải thực hiện trách nhiệm quản lý theo lĩnh vực được phân công, đồng thời phối hợp chặt chẽ trong kiểm soát toàn bộ chuỗi sản xuất, chế biến, lưu thông thực phẩm.

Bộ trưởng đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông, bảo đảm truy xuất nguồn gốc và xác định trách nhiệm khi xảy ra sự cố. Để luật đi vào cuộc sống, cần đồng thời hoàn thiện thể chế, bố trí nhân lực, đầu tư hệ thống kiểm nghiệm, hạ tầng kỹ thuật và phát huy vai trò giám sát của địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội và người dân.

Khẳng định xây dựng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm thống nhất là nhiệm vụ khó, Bộ trưởng Đào Hồng Lan cho biết Bộ Y tế sẽ tiếp thu tối đa ý kiến của các đại biểu, tiếp tục hoàn thiện dự thảo luật theo tinh thần bảo vệ sức khỏe người dân, đồng thời tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và không gây ách tắc đối với phát triển kinh tế-xã hội.

Theo nhandan.vn